

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-PT
Ngày 05-4-2022
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyên

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Woòng Quốc B1, sinh năm 1967, địa chỉ: Số 57 đường ĐT 746, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Woòng Thị Phương A, sinh năm 1958; địa chỉ: 727/2 đường P, tổ 88, khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04/3/2021, có mặt.

- Bị đơn:

1. Bà Woòng Thị Tuyết A, sinh năm 1963, địa chỉ tạm trú: Số 914/14/12 đường L, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Nguyễn Vương B2, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Số 57/3 Phan Tây H, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Woòng Thị Tuyết A, ông Nguyễn Vương B2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Woòng Quốc B, đại diện nguyên đơn bà Woòng Thị Phương A trình bày:

Ngày 07/01/2020, ông Woòng Quốc B1 được biết việc bà Woòng Thị Tuyết A tiến hành xây nhà trên phần đất mộ của gia đình nên ông B1 đã làm đơn gửi Công an phường P yêu cầu giải quyết tranh chấp. Theo ông B1 thì đây là phần đất của mẹ ông nhưng bà Tuyết A tự đi đăng ký quyền sử dụng đất nên anh em trong gia đình không đồng ý. Do đó, để có căn cứ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thì ông B1 có đến tại phần đất tranh chấp nơi mà bà Tuyết A đang xây dựng nhà để chụp hình làm bằng chứng yêu cầu giải quyết. Khi ông B1 đến để chụp hình thì bà Tuyết A đang ở tại công trình nên bà Tuyết A đã túm cổ áo ông kéo ra ngoài, hai bên giằng co thì bà Tuyết A té ngã. Lúc này thì con bà Tuyết A là ông Nguyễn Vương B2 chạy đến dùng vật cứng đánh phía sau cổ ông B1 làm ông B1 bị choáng và té ngã. Sau đó, ông B1 bỏ chạy thì bà Tuyết A và ông B2 lại tiếp tục ôm vật ngã ông và dùng tay đánh vào người, mặt gây thương tích cho ông B1. Ông B1 đã đến Công an phường trình báo sự việc. Sau đó, ông B1 điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị đến ngày 11/01/2020 thì xuất viện. Căn cứ Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn thì thương tích của ông Bình là 9% nên không đủ căn cứ khởi tố vụ án hình sự. Do vậy, ông B1 làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Woòng Thị Tuyết A và ông Nguyễn Vương B2 liên đới bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe của ông như sau:

- Chi phí chữa trị thương tích là 17.890.000 đồng (có hoá đơn chứng từ) ;
- Tiền thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện là 7.800.000 đồng;
- Chi phí cho người chăm sóc trong những ngày ông B1 nằm viện là 6.600.000 đồng;
- Và tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng do sau khi bị thương ông B1 không thể lao động bình thường như trước đây do tinh thần bị suy sụp, thần kinh yếu.

Quá trình hoà giải bị đơn bà Woòng Thị Tuyết A và ông Nguyễn Vương B2 trình bày:

Bà Woòng Thị Tuyết A là chị ruột ông Woòng Quốc B1. Bà Tuyết A thống nhất nguyên nhân dẫn đến sự việc xô xát ngày 09/01/2020 như nguyên đơn trình bày. Nguyên nhân là do bà Tuyết A có di chúc của mẹ bà để lại cho bà phần đất mà bà đang xây cất nhà nhưng ông B1 và các anh em trong gia đình không đồng ý nên ông B1 có đến tại phần đất nơi bà Tuyết đang xây nhà để quay phim, chụp hình. Bà Tuyết A không đồng ý việc ông B1 vào quay phim chụp hình nên giữa bà và ông

B1 có cãi vã. Ông B1 xô bà Tuyết A té ngã. Lúc này, ông Nguyễn Vương B2 thấy mẹ bị xô ngã nên đã có hành vi xô xát với ông B1 dẫn tới ông B1 bị thương tích. Quá trình ông B1 điều trị thương tích tại bệnh viện thì bà Tuyết A và ông B2 có đến gửi tiền chi phí để điều trị nhưng gia đình ông B1 từ chối không nhận. Bà Tuyết A và ông B2 thừa nhận là ông B2 có hành vi xô xát dẫn tới thương tích cho ông B1 nhưng nguyên nhân là do ông B1 có lỗi trước. Ông B1 đánh bà Tuyết A trước nên ông B2 vì bảo vệ mẹ mới có hành vi gây thương tích cho ông B1. Quá trình hoà giải, bà Tuyết A và ông B2 thống nhất diễn biến sự việc nhưng cho rằng nguyên nhân cũng có một phần lỗi của ông B1. Đồng thời, bà Tuyết A và ông B2 xác định ông B2 đang còn đi học nên không có thu nhập, bản thân bà Tuyết A bị bệnh lao phổi, mất sức lao động, chồng bà Tuyết A hiện buôn bán nhỏ chỉ đủ để lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cho hai vợ chồng nên cũng không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đối với yêu cầu bồi thường của ông B1 thì bà Tuyết A và ông B2 đồng ý nhưng xin giảm mức bồi thường.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Woòng Quốc B1 về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (do sức khoẻ bị xâm phạm) với bị đơn bà Woòng Thị Tuyết A và ông Nguyễn Vương B2

Buộc bà Woòng Thị Tuyết A và ông Nguyễn Vương B2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Woòng Quốc B1 số tiền 44.140.000 đồng (bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 26/11/2021 bị đơn bà Woòng Thị Tuyết A và ông Nguyễn Vương B2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể: Ông B2 có trách nhiệm thanh toán cho ông B1 30.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 05/5/2022, bà Tuyết A không phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông B1; án phí dân sự sơ thẩm ông B2 chịu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Ông B2 có trách nhiệm thanh toán cho ông B1 30.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 05/5/2022; án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Sự thỏa thuận của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Woòng Thị Tuyết A và ông Nguyễn Vương B2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Vương B2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Woòng Quốc B1 số tiền 30.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 05/5/2022; bà Woòng Thị Tuyết A không phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông B1; án phí dân sự sơ thẩm, ông B2 chịu theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Bảo phải chịu số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự,
- Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Woòng Thị Tuyết A, ông Nguyễn Vương B2.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 14/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

Ông Nguyễn Vương B2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Võòng Quốc B1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 05/5/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vương B2 phải nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võòng Thị Tuyết A, ông Nguyễn Vương B mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000681 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Mai